

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHƯỚC LONG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS-ST

Ngày 28-3-2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
dân sự về vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Phước

Bà Vũ Thị Lựu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-TA ngày 11 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần ST (Viết tắt là S)

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Tp.HCM.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Trần Tiến M – Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP ST là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020 và số 361/GUQ-CNBP ngày 13/10/2021) (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: Khu phố P, phường TP, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

**2. Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, phường TM, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

**NHẬN THẤY**

*Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 10 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Trần Tiến M trình bày:*

Ngày 15/8/2018, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần ST – chi nhánh Bình Phước (sau đây viết tắt là S Bình Phước) và chị Nguyễn Thị Kim T ký kết hợp đồng tín dụng số LD1822700606 với nội dung: Chị T vay của S số tiền 100.000.000 đồng với hình thức vay không bảo đảm trong thời hạn 36 tháng để tiêu dùng với lãi suất là 0,75%/tháng; phương thức trả nợ được thỏa thuận như sau: vốn gốc và lãi được chia thành 36 kỳ, mỗi

kỳ tương đương 01 tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 30/9/2018, các kỳ tiếp theo là vào ngày 30 hàng tháng, kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 15/8/2021, số tiền phải trả mỗi kỳ là 3.527.000 đồng, riêng kỳ cuối là 3.555.000 đồng.

Trong quá trình vay vốn, chị T đã thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo đúng như thỏa thuận đã ký kết, đã trả được 18 kỳ đủ cả gốc và lãi, trả hết gốc kỳ thứ 19 và một phần gốc kỳ thứ 20 với tổng số tiền 69.013.000 đồng, trong đó nợ gốc là 55.513.000 đồng và tiền lãi là 13.500.000 đồng. Các kỳ còn lại cho đến nay chị T vẫn chưa thanh toán, như vậy chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo như thỏa thuận đã ký kết nên khoản vay gốc còn lại đã chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 01/4/2020. S Bình Phước đã nhiều lần liên hệ tạo điều kiện về thời gian cho chị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng chị T vẫn không thực hiện.

Trong quá trình Tòa án đang giải quyết vụ án, chị T có trả thêm cho Ngân hàng được số tiền 6.000.000 đồng vào các ngày 17/12/2021, 16/02/2022, 25/3/2022. Số tiền này Ngân hàng ưu tiên thu vào nợ gốc nên số tiền chị T hiện còn nợ tính đến ngày xét xử (28/3/2022) là 59.511.304 đồng, trong đó nợ gốc là 38.487.000 đồng và tiền lãi là 21.024.304 đồng.

Do đó, S yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước giải quyết: Buộc chị Nguyễn Thị Kim T phải trả cho S tổng số tiền là 59.511.304 đồng, trong đó nợ gốc là 38.487.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 13.500.000 đồng, tiền lãi chậm trả gốc và chậm trả lãi tính đến ngày 28/3/2022 là 7.524.304 đồng; và tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 29/3/2022 cho đến khi chị T trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1822700606 ký ngày 15/8/2018.

*Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Tuân thủ quy định pháp luật, đồng thời nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **XÉT THẤY**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và mục đích vay vốn là tiêu dùng. Do đó, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[4] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số LD1822700606 ký ngày 15/8/2018, giấy nhận nợ ngày 15/8/2018 cùng bảng kê chi tiết số tiền đã trả của khách vay do nguyên đơn

cung cấp, Hội đồng xét xử xác định: Chị T có vay của S số tiền 100.000.000 đồng với hình thức vay không bảo đảm trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày 15/8/2018 với lãi suất là 0,75%/tháng nhằm mục đích tiêu dùng, và chị T đã thực hiện được 01 phần nghĩa vụ trả nợ; do đó có thể thấy hai bên đã tự nguyện thực hiện giao dịch trên và tuân thủ đúng quy định về nội dung cũng như hình thức hợp đồng theo quy định tại Điều 11, Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 nên Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng vay có kỳ hạn trên giữa S Bình Phước và chị T là có thật và hợp pháp, vì vậy sẽ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên đã ký kết hợp đồng.

Theo như thỏa thuận thì chị T phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi trong 36 tháng tương đương 36 kỳ, tuy nhiên đến nay chị T mới thanh toán được 18 kỳ và một phần các kỳ từ 19 đến 36, các kỳ còn lại đều đã đến hạn và khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 01/4/2020, như vậy chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận do hai bên đã ký kết và phù hợp với quy định tại Điều 13, Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc còn lại là 38.487.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 13.500.000 đồng và tiền lãi do chậm trả gốc, chậm trả lãi phát sinh tính đến ngày 28/3/2022 là 7.524.304 đồng; và tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 29/3/2022 cho đến ngày trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1822700606 ký ngày 15/8/2018.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 11, 13, 17, 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005; khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần ST.

Buộc chị Nguyễn Thị Kim T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần ST tại chi nhánh Bình Phước số tiền 59.511.304 đồng (*Năm mươi chín triệu năm trăm mười một nghìn ba trăm lẻ bốn đồng*), trong đó nợ gốc là 38.487.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 13.500.000 đồng và tiền lãi do chậm trả gốc, chậm trả lãi là 7.524.304 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số LD1822700606 ký ngày 15/8/2018 (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải

tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 2.975.565 đồng (*Hai triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi lăm đồng*).

Ngân hàng thương mại cổ phần ST không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ST số tiền tạm ứng án phí 1.522.672 đồng (*Một triệu năm trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng*) mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008051 ngày 17 tháng 11 năm 2021.

3. Nguyên đơn có mặt quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án 28/3/2022. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

Nguyễn Thị Bích Vân